

Bản án số 107/2024/HC-PT

Ngày 01/4/2024

Về "Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai"

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Trương Minh Tuấn, ông Trương Công Thi

**- Thư ký phiên tòa:** bà Đinh Thị Trang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên  
tòa:** ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên  
tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số  
267/2023/TLPT-HC ngày 30/10/2023 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong  
lĩnh vực quản lý đất đai" đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 65/2023/HC-ST  
ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo, theo quyết  
định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 338/2024/QĐ-PT ngày 04/3/2024 của Tòa  
án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

**Người khởi kiện:** ông Võ L, sinh năm 1957; địa chỉ: F N, phường C, thành  
phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ L là ông Huỳnh Q, sinh năm  
1991; địa chỉ liên hệ: B T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

**Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H;

2. Ủy ban nhân dân thành phố H;

Cùng địa chỉ: số I T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Minh L1 (Phó Chủ tịch  
UBND thành phố H), có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Thành N (Phó  
Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H) vắng mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Văn phòng Đ; địa chỉ: số I H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Người đại  
diện theo ủy quyền: ông Trần Văn C - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai  
Quảng Nam, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Võ S, sinh năm 1959; địa chỉ: số B H, phường T, thành phố H, tỉnh  
Quảng Nam.

3. Ông Võ N1, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ B, khối N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

4. Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ H, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông S, ông N1, bà H là ông Huỳnh Q, sinh năm 1991; địa chỉ liên hệ: số B T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.*

5. Ông Võ T, sinh năm 1959; địa chỉ: số A P, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Lê Bảo Á, sinh năm 1993; địa chỉ: Lô G LK05A KĐT H, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 15/11/2022 và quá trình tố tụng, Người khởi kiện là ông Võ L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông S, ông N1, bà H trình bày: Ngày 20/9/1992, cụ Võ K mua một mảnh đất của cụ Nguyễn Ngô t xã C, thị xã H, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ), được UBND xã C xác nhận ngày 11/5/1994 và đã kê khai theo Hồ sơ 201/CP (thửa đất số 264, tờ bản đồ số 11, diện tích 416 m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư). Sau đó, thửa đất 264 điều chỉnh thành thửa số 46, tờ bản đồ số 49, diện tích 366,5 m<sup>2</sup> loại đất ở và đất vườn do cụ Võ K tiếp tục kê khai theo Hồ sơ 60/CP. Suốt quá trình quản lý, sử dụng, gia đình cụ Võ K đều đăng ký kê khai sử dụng thửa đất với mục đích đất thổ cư, sau đó, kê khai là đất ở và đất vườn. Năm 2001, cụ Nguyễn Thị L2 (vợ cụ K) chết không để lại di chúc. Năm 2009, cụ Võ K chết không để lại di chúc (cha mẹ của cụ Võ K và cụ Nguyễn Thị L2 đều đã chết trước thời điểm cụ Võ K và cụ Nguyễn Thị L2 chết) nên các anh em trong gia đình thống nhất để ông Võ Trung đại d quản lý và trông nom thửa đất chung này và chưa chia di sản thừa kế. Tháng 8/2022, khi các anh em trong gia đình tuổi đã cao và có nhu cầu phân chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại thì mới biết thửa đất 46, tờ bản đồ 49 đã bị ông Võ T tự ý kê khai theo Hồ sơ 64/CP và hộ ông Võ T được UBND thị xã H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ 11, diện tích 321m<sup>2</sup> (nay là phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) loại đất chuyên dùng, ngày 05/11/2015 chuyển thành đất trồng cây hàng năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00526 QSDD/Cẩm Hà do UBND thị xã H cấp ngày 25/01/1996.*

Ngày 15/8/2022, các con của cụ Võ K có đơn gửi UBND thành phố H và UBND tỉnh Q đề nghị điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00526 QSDD/Cẩm Hà do UBND thị xã H cấp ngày 25/01/1996 trên vì thay đổi mục đích sử dụng đất di sản thừa kế từ đất ở thành đất trồng cây hàng năm, cũng như không xác định rõ quyền sử dụng đất của hộ ông Võ T là gia đình ông Võ T hay các đồng thừa kế nhà cụ Võ K là ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của các con của vợ chồng cụ Võ K, nhưng chưa được giải quyết.

Nay, ông Võ L là một trong các đồng thừa kế của vợ chồng cụ Võ Khương cụ Nguyễn Thị L3 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: - Huỷ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 349132 do Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là

UBND thành phố H) cấp ngày 25/01/1996 cho hộ ông Võ T đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11, diện tích 312m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây hàng năm tại xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; - Hủy Thông báo số 621/TB-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

- *Người bị kiện là UBND thành phố H trình bày:* Hộ ông Võ T được UBND thị xã H (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 349132, ngày 25/01/1996 đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11, phường T, diện tích 321m<sup>2</sup>, loại đất chuyên dùng khác, thời hạn sử dụng đến tháng 9/2015. Theo hồ sơ đăng ký tại Quyết định 201/CP của Chính phủ thì thửa đất mà hộ ông Võ T có đơn xin chuyển mục đích sử dụng được thể hiện tại thửa đất số 264, tờ bản đồ số 11, phường T diện tích 416m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư, do cụ Võ K (cha ông V) kê khai, đăng ký. Theo hồ sơ đăng ký tại Nghị định 64/CP của Chính phủ thì thửa đất nêu trên được thể hiện tại thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11 phường T, diện tích 321m<sup>2</sup>, loại đất chuyên dùng khác, do ông Võ T kê khai, đăng ký, sử dụng. Theo hồ sơ đo mới hệ toạ độ VN.2000 là thửa đất số 46, tờ bản đồ số 49 phường T, diện tích 366,5m<sup>2</sup> (gồm 200m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị và 166,5m<sup>2</sup> đất vườn). Qua kiểm tra đối chiếu hồ sơ đăng ký đất đai và kiểm tra thực tế của các ngành, địa phương có liên quan, UBND thành phố H thấy nguồn gốc thửa đất do cụ Võ K (cha của ông Võ L, Võ T) nhận chuyển nhượng từ cụ Nguyễn N2, có xác lập thành văn bản, thời điểm chuyển nhượng là ngày 20/9/1992; lúc đó, trên thửa đất không có nhà ở, chỉ có hoa màu và các cây lâu năm, nhưng trước đó, trong quá trình kê khai, đăng ký theo Quyết định 201/CP đã có sự nhầm lẫn khi cụ Võ K (là người trông coi thửa đất giúp cụ Nguyễn N2) đứng ra kê khai là đất thổ cư. Khi tổ chức đăng ký theo Nghị định 64/CP ngày 11/5/1994, UBND xã C (cũ) đã có xác nhận về việc thửa đất nêu trên có nguồn gốc là nhận chuyển nhượng loại đất màu; đồng thời lúc bấy giờ thửa đất được sử dụng để sản xuất gạch, ngói; từ đó UBND thị xã H (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất nêu trên, loại đất được xác định là đất chuyên dùng khác. Từ năm 1998 đến nay, hộ ông Võ T đã sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp được địa phương xác định là ổn định, không có tranh chấp. Như vậy, Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 349132 ngày 25/01/1996 cho hộ ông Võ T đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11, diện tích 312m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây hàng năm tại xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ trình bày:* Theo quy định tại Luật Đất đai 1993 và Luật Đất đai 2013 thì thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân thuộc UBND cấp huyện (UBND thành phố H) nên đề nghị Tòa án xem xét tư cách tham gia tố tụng của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ T trình bày:*

Ông Võ T là con cụ Võ K và cụ Nguyễn Thị L3. Ngày 20/9/1992, cụ Võ K mua mảnh đất của ông Nguyễn Ngô t xã C, thị xã H, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được UBND xã C xác nhận ngày 11/5/1994 và đã kê khai theo hồ sơ 201/CP là thửa đất số 264, tờ bản đồ số 11, diện tích 416m<sup>2</sup> loại đất thổ cư; sau đó, thửa đất

điều chỉnh thành thửa 46, tờ bản đồ số 49, diện tích 366,5m<sup>2</sup> loại đất ở và đất vườn do cụ Võ K tiếp tục kê khai theo hồ sơ 60/CP. Xuyên suốt trong quá trình sử dụng đất, gia đình cụ Võ K luôn đăng ký kê khai và sử dụng thửa đất trên với mục đích là đất thổ cư, sau này thành đất ở và đất vườn. Năm 2001, cụ Nguyễn Thị L3 chết không để lại di chúc; năm 2009, cụ Võ K chết không để lại di chúc nên các anh em trong gia đình thống nhất để ông Võ Trung đại d quản lý, trông nom thửa đất chung này và chưa chia di sản thừa kế. Do thiếu hiểu biết pháp luật nên ông Võ T đã tự ý kê khai thửa đất nêu trên theo hồ sơ 64/CP và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Võ Trung đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ 11, diện tích 321m<sup>2</sup> tại xã C, thị xã H, tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) loại đất chuyên dùng, đến ngày 05/11/2015 chuyển thành đất trồng cây hàng năm tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00526 QSDĐ/Cẩm Hà do UBND thị xã H cấp ngày 25/01/1996. Việc ông Võ T tự ý kê khai và đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ T không được cụ Võ K ủy quyền, tặng cho hoặc được các đồng thừa kế thống nhất và làm thay đổi mục đích sử dụng đất so với loại đất mà cụ Võ K kê khai từ đầu là đất ở.

Từ năm 2011, 2015, 2021 ông Võ T nhận thức được việc làm của mình là chưa đúng do thiếu hiểu biết pháp luật nên đã kiến nghị UBND thành phố H xem xét, giải quyết vì trên thửa đất trước đây đã có nhà tạm của cha mẹ, ông Võ T cũng đã xây dựng lò gạch, nhưng năm 1998 chấp hành chủ trương của thành phố về việc di dời các công trình sản xuất ra khỏi khu dân cư nên ông Võ T đã tự nguyện tháo dỡ các công trình trên đất, đồng thời làm các thủ tục để xin chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở để xây dựng nhà, nhưng đến năm 2015 UBND thành phố Hội An lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng loại đất trồng cây hàng năm nên chưa đủ điều kiện làm thủ tục xin cấp phép xây dựng nhà ở, việc này ông Võ Trung liên t1 kiến nghị từ năm 2011, nhưng không được chính quyền giải quyết.

**- Tại bản án hành chính sơ thẩm số 65/2023/HC-ST ngày 22/6/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:**

*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; Căn cứ Điều 101, 105 Luật đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:*

*Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Lưu v việc yêu cầu: Huy bỏ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 349132 do Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là UBND thành phố H) cấp ngày 25/01/1996 cho hộ ông Võ T đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11, diện tích 321m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây hàng năm tại xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Huy Thông báo số 621/TB-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.*

*Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện được miễn.*

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 23/6/2023 ông Võ L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tuyên sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Lưu .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Võ Lưu g nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng nội dung vụ án, đúng pháp luật, nên đề nghị bác kháng cáo của ông Võ L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguồn gốc thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11 diện tích 321m<sup>2</sup> loại đất trồng cây hàng năm tại xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam thì người khởi kiện, người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất là do cụ Võ K (cha ruột ông Võ L, ông Võ T) nhận chuyển nhượng ngày 20/9/1992 từ ông Nguyễn Ngô c lập Văn bản được UBND xã C xác nhận ngày 11/5/1994, thời điểm chuyển nhượng là đất hoa màu. Theo hồ sơ Quyết định 201/CP thì ông Võ Lưu đ ra kê khai đối với thửa đất số 264, tờ bản đồ số 11, diện tích 416m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư; theo hồ sơ Nghị định 64/CP là thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11 phường T, diện tích 321m<sup>2</sup>, loại đất chuyên dùng khác do “hộ ông Võ T” kê khai, đăng ký, sử dụng và theo Hồ sơ hệ tọa độ VN.2000 là thửa đất số 46, tờ bản đồ số 49 phường T, diện tích 366,5m<sup>2</sup>. Xét, cụ Võ K chết ngày 09/4/2009, cụ Nguyễn Thị L3 chết ngày 28/5/2001; nguồn gốc thửa đất được các bên thừa nhận là của cụ K và cụ L3, nhưng tại thời kiểm kê khai theo Nghị định 64/CP và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/01/1996 cho “*hộ ông Võ T*” đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11 thì cụ Võ K và cụ Nguyễn Thị L3 còn sống và sống chung với ông Võ T cùng hộ khẩu, nhưng các thành viên trong hộ không có ý kiến khiếu nại. Căn cứ báo cáo số 994/BC- CATP - CS1 ngày 19/5/2023 của Công an thành phố H trả lời kết quả theo Quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ số 74/2023/QĐ-CCTLCC ngày 12/5/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam thì thời điểm ông Võ T kê khai đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ năm 1991 đến năm 1997) thì hộ ông Võ T gồm cụ Võ K, cụ Nguyễn Thị L3, ông Võ N1 và ông Võ T; như vậy, diện tích đất được cấp theo hộ, trong đó có các thành viên trong hộ nên cụ K, cụ L3, ông N1 và ông T là các thành viên trong hộ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, loại đất nông nghiệp (trồng cây hàng năm) đối với thửa đất này là phù hợp quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2] Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là UBND thành phố H) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/01/1996 cho “*hộ ông Võ T*” đối với thửa đất số 735, tờ bản đồ số 11, diện tích 705m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư, thời hạn sử dụng lâu dài tại xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã được chỉnh lý thành loại đất ở tại đô thị cho hộ gia đình ông Võ T là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các thành viên trong hộ gia đình ông Võ T.

[3] Vì các lẽ trên, Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là UBND thành phố H) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/01/1996 cho hộ ông Võ T đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11, diện tích 321m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây hàng năm tại xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam là đảm bảo đúng quy định của pháp luật; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Lưu v yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 349132 do Ủy ban nhân dân thị xã H cấp ngày 25/01/1996 cho “*hộ ông Võ T*” đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11, diện tích 321m<sup>2</sup> là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Về Thông báo số 621/TB-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, thông báo cho các ông bà Võ L, V, V, Võ Thị H việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Võ Lưu v1 không đủ điều kiện thụ lý do khiếu nại của ông Võ Lưu k liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, cấp phúc thẩm xét thấy các ông bà Võ L, Võ S, V, Võ Thị H là những người thừa kế hàng thứ nhất di sản của vợ chồng cụ Võ K, cụ Nguyễn Thị L3, trong khi các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất 712, tờ bản đồ số 11 do vợ chồng cụ K, cụ L3 tạo lập nên Thông báo số 621/TB-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H nêu lý do không thụ lý giải quyết khiếu nại là không đúng, tuy nhiên, yêu cầu của các con cụ Võ K yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 349132 do Ủy ban nhân dân thị xã H cấp ngày 25/01/1996 cho “*hộ ông Võ T*” đối với thửa đất số 712, tờ bản đồ số 11, diện tích 321m<sup>2</sup> như đã nhận định ở trên là không có cơ sở để được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm không hủy Thông báo số 621/TB-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H mà kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố H rút kinh nghiệm là phù hợp.

Từ các mục trên, cấp phúc thẩm bác kháng cáo của ông Võ L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, ông Võ L kháng cáo không được chấp nhận, nhưng là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của ông Võ L và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 65/2023/HC-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Án phí hành chính phúc thẩm: ông Võ L được miễn.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Kim Nhân**